

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 337/2019/HS-ST

Ngày: 11-9-2019.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Triều

Bà Trần Thị Ngọc Hương

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Phạm Thị Trúc Đào - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Mai Chiến Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 268/2019/HSST ngày 17 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3744/2019/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Vũ Hoàng A, sinh năm 1988 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 26/3 X, phường Y, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh và chỗ ở: Phòng 502, khách sạn M, số 42 X1, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Không; Giới tính: Nam; Con ông: Vũ Xuân P, sinh năm 1952; Con bà: Nguyễn Thị Q, sinh năm 1956; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 2007, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo Bản án số 636/HSPT ngày 12/12/2007, chấp hành bản án tại Trại giam Thủ Đức, đến ngày 28/9/2009 chấp hành xong án phạt tù; Năm 2013, bị Ủy ban nhân dân Quận T đưa đi cai nghiện bắt buộc 24 tháng tại B Giáo dục đào tạo và Giải quyết việc làm số 2, theo Quyết định số 105/QĐ-UBND ngày 07/02/2013, đến ngày 29/01/2015 chấp hành xong việc cai nghiện; Ngày 30/12/2015, TAND quận Gò Vấp xử phạt 01 năm 06 tháng tù, theo Bản án số 299/2015/HSST ngày 30/12/2015. Chấp hành bản án tại Trại giam Thủ Đức, đến ngày 24/9/2016 chấp hành xong án phạt tù; Tạm giam: 02/01/2019. (Có mặt)

2. Ngô Xuân B, sinh năm 1995 tại Thanh Hóa; Thường trú: Thôn M1, xã X2, Thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Chỗ ở: Số 116, đường X3,

phường Y3, quận T3, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Không; Giới tính: Nam; Con ông: Ngô Xuân P1, sinh năm 1960; Con bà: Nguyễn Thị Q1, sinh năm 1961; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Năm 2015, bị TAND quận Tân Bình xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, theo Bản án số 300/HSST ngày 09/11/2015. Chấp hành bản án tại Trại giam Thủ Đức, đến ngày 21/01/2018 chấp hành xong án phạt tù; Tiền sự: Không; Tạm giam: 12/9/2018. (Có mặt)

3. Phan Thanh C, sinh năm 1990 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 23/36/63/16 X4, phường Y4, quận T4, Thành phố Hồ Chí Minh và chỗ ở: Phòng 101, nhà số 254, đường X5, khu phố 9, phường Y3, quận T3, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Không; Giới tính: Nam Con ông: Phan Văn P2, sinh năm 1966; Con bà: Phạm Thị Q2, sinh năm 1969; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Năm 2017, bị Tòa án nhân dân Quận T xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo Bản án số 12/HSST ngày 12/01/2017, chấp hành bản án tại Trại giam Phú Hòa, đến ngày 11/02/2018 chấp hành xong án phạt tù; Tiền sự: Không; Tạm giam: 12/9/2018. (Có mặt)

Người bào chữa:

Bà Nguyễn Ngọc I – Luật sư Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa chỉ định cho bị cáo Vũ Hoàng A. (Có mặt)

Ông Đỗ Ngọc K – Luật sư Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa chỉ định cho bị cáo Ngô Xuân B. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 14 giờ 30 phút ngày 12/9/2018, tại trước nhà số 617 X6, phường Y6, quận T3; Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an quận T3 phối hợp với Công an phường Y6 kiểm tra bắt quả tang Ngô Xuân B đang có hành vi cất giữ trái phép chất ma túy để bán cho người khác. Vật chứng thu giữ trên бага xe mô tô do B điều khiển có một vỏ bao thuốc lá hiệu JET, bên trong có 01 gói ny lon chứa ma túy thể rắn, có khối lượng 49,8605 gam, loại Methamphetamine; Một xe mô tô hiệu Yamaha không biển số; 01 điện thoại di động hiệu NOKIA; Một điện thoại di động hiệu MASSTEL; Một điện thoại di động hiệu IPHONE và tiền NHVN là 2.900.000 đồng.

Mở rộng điều tra vụ án, vào lúc 16 giờ 00 phút ngày 12/9/2018, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an quận T3 phối hợp với Công an phường Y6 tiến hành kiểm tra nơi ở của Phan Thanh C tại phòng số 101, nhà số

254, Đường X9, khu phố 9, phường Y6, quận T3, TP. Hồ Chí Minh. Qua kiểm tra phát hiện thu giữ của C gồm có: Thu trong hộp bằng vải có dây kéo có 07 gói nylon chứa ma túy thể rắn, có khối lượng 5,9804 gam, loại Methamphetamine; Một hộp vải có dây kéo; Một điện thoại di động hiệu MEIZU và Số tiền NHVN là 250.000 đồng. Thu trên sàn nhà có một vỏ bao thuốc lá hiệu JET bên trong có một gói ny lon chứa ma túy thể rắn, có khối lượng 0,5610 gam, loại Methamphetamine; Một bình sử dụng ma túy; Một cây kéo; Một quạt lửa; Một cân điện tử và một số bịch nylon trong suốt. C khai nhận số ma túy bị thu giữ do C mua về để sử dụng và bán lại kiếm lời nên đã tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang để xử lý.

Căn cứ vào lời khai của B, C và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được, tiếp tục mở rộng điều tra, vào lúc 23 giờ 00 phút ngày 12/9/2018, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an quận T3 tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Vũ Hoàng A tại phòng số 502, Khách sạn M, địa chỉ 42 X1, phường Y1, quận T nhưng không phát hiện thu giữ gì. Đồng thời Cơ quan CSĐT Công an quận T3 đã mời A về trụ sở làm việc, thu giữ của Vũ Hoàng A 01 điện thoại di động hiệu MOBELL. Do A là đối tượng nghiện nên Cơ quan CSĐT Công an quận T3 đã ghi lời khai và bàn giao Vũ Hoàng A cho Công an phường Y7 lập hồ sơ đưa A vào Cơ sở xã hội Nhị Xuân để quản lý cắt cơn, giải độc, phục hồi sức khỏe và tư vấn tâm lý trong thời gian củng cố hồ sơ, xác định hành vi phạm tội của Vũ Hoàng A. Ngày 02/01/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an TP. Hồ Chí Minh đã ra Quyết định khởi tố bị can và Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Vũ Hoàng A về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Quá trình điều tra đã xác định như sau: Do có mối quan hệ quen biết với nhau, từ tháng 8/2018, B, C, A đã thực hiện việc mua bán ma túy với nhau 03 lần, cụ thể:

- Lần thứ 1: Khoảng gần 01 tháng trước ngày bị bắt, C gọi điện thoại cho B hỏi mua 01 hộp 5 (05 gam) ma túy đá, B nói C chờ B hỏi người khác xem có ma túy không. Sau đó B gọi điện thoại cho A hỏi mua 05 gam ma túy đá, A nói B chờ A hỏi người khác xem có ma túy hay không. Sau đó A gọi điện thoại cho D (không rõ lai lịch) hỏi mua 05 gam ma túy đá, D đồng ý bán với giá 2.200.000 đồng, A nói với D là A đang ở tại Khách sạn M (Số 42, X1, phường Y1, Quận T, TP. Hồ Chí Minh) thì D đồng ý đem ma túy đá đến giao cho A tại Khách sạn M. A liền gọi điện thoại báo cho B biết là đã có ma túy và nói B đến Khách sạn M nhận ma túy. Sau đó D gọi điện thoại báo cho A biết là D đã đặt 05 gam ma túy đá tại xe máy ở góc nhà để xe tầng hầm Khách sạn M. Khi B gọi điện thoại cho A thì A nói cho B biết vị trí cất giấu 05 gam ma túy đá và giá bán là 2.400.000 đồng. Theo chỉ dẫn của A, B đã tự lấy 05 gam ma túy đá rồi B gọi điện thoại báo cho C biết là đã có 05 gam ma túy và giá bán là 2.600.000 đồng. C đồng ý mua và hẹn B đem ma túy đá đến giao cho C tại đường X6, quận T3. Mua xong, B bớt lại một ít để sử dụng, phần còn lại B đem đến điểm hẹn bán cho C. Sau khi nhận được số tiền 2.600.000 đồng bán ma túy đá cho C, B đã trả

số tiền 2.400.000 đồng cho A tại quán nước trên đường X8, Quận T. Nhận tiền của B trả xong, A để số tiền 2.200.000 đồng tại vị trí D cất giấu ma túy rồi gọi điện thông báo cho D tự đến lấy. Số ma túy đá trên C đã sử dụng hết.

- Lần thứ 2: Khoảng gần nửa tháng trước ngày bị bắt, cũng giống như cách thức trao đổi mua bán lần thứ 1, sau khi C hỏi mua và B đã liên lạc; A đã mua của D 10 gam ma túy đá với giá 4.200.000 đồng, bán lại cho B với giá 4.500.000 đồng để B bán lại cho C với giá 4.800.000 đồng. Sau khi nhận được số tiền 4.800.000 đồng bán ma túy đá cho C, B đã trả số tiền 4.500.000 đồng cho A tại đường X8, Quận T. Nhận tiền của B trả xong, A để số tiền 4.200.000 đồng tại vị trí D cất giấu ma túy rồi gọi điện thông báo cho D tự đến lấy. Số ma túy đá trên C đã sử dụng hết.

- Lần thứ 3: Cũng giống như 02 lần trước, khoảng 13 giờ 00 phút ngày 12/9/2018, B đang ở phòng trọ (nhà số 116, đường X3, phường Y3, quận T3, TP. Hồ Chí Minh) thì C gọi điện thoại cho B hỏi mua 50 gam ma túy đá, B nói C chờ B hỏi người khác xem có ma túy không. Sau đó B gọi điện thoại cho A hỏi mua 50 gam ma túy đá, A nói B chờ A hỏi người khác xem có ma túy hay không. Sau đó A gọi điện thoại cho D hỏi mua 50 gam ma túy đá, D đồng ý bán với giá 20.200.000 đồng, D hỏi A đang ở đâu thì A nói A đang ở tại phòng 502, Khách sạn M, D nói A chờ tại khách sạn M rồi D đem ma túy đá đến giao. A liền gọi điện thoại báo cho B biết là đã có 50 gam ma túy và nói B đến Khách sạn M nhận ma túy. Khoảng 30 phút sau, D gọi điện thoại báo cho A biết là D đã đặt 50 gam ma túy đá tại vị trí thùng rác ở góc hành lang tầng 5, khách sạn M, ngay phía trước cầu thang bộ và thang máy. Sau đó B gọi điện thoại nói với A là B đã đến khách sạn M thì A nói cho B biết vị trí cất giấu 50 gam ma túy đá và giá bán là 21.000.000 đồng. Theo chỉ dẫn của A, B đã tự lấy 01 bịch nylon màu đen bên trong có 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu JET chứa 50 gam ma túy đá, sau đó B lấy vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu JET ra khỏi bịch nylon màu đen rồi để lên gác ba ga xe gắn máy. Sau đó B gọi điện thoại báo cho C biết là đã có 50 gam ma túy và giá bán là 22.500.000 đồng. C đồng ý mua và hẹn B đem ma túy đá đến giao cho C tại chỗ ở (phòng 101, nhà số 254, Đường X9, khu phố 9, phường Y6, quận T3, TP. Hồ Chí Minh). Khi B điều khiển xe gắn máy đem 50 gam ma túy đá giao cho C đi đến trước nhà số 617 X6, phường Y6, quận T3 thì bị phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng.

Ngoài ra, khoảng 01 tuần trước ngày B và C bị bắt, A có mua của D 01 gói ma túy đá với giá 300.000 đồng đem về sử dụng hết. Đối với số ma túy này do chỉ có lời khai duy nhất của A, không còn chứng cứ nào khác để chứng minh nên không có cơ sở để buộc A phải chịu trách nhiệm hình sự.

Đối với số ma túy đá thu giữ tại chỗ ở của Phan Thanh C vào ngày 12/9/2018, C khai mua của một người phụ nữ tên E (không rõ lai lịch) đem về cất giấu để vừa sử dụng và vừa bán lại cho người khác để kiếm lời. Vào tối ngày 11/9/2018, C mua 01 gói ma túy đá của E (không rõ lai lịch) ở khu vực N, Quận

T với giá 3.000.000 đồng. Sau đó C đem về cất giấu tại chỗ ở rồi phân chia thành 09 gói nhỏ và bớt lại một ít sử dụng hết vào tối ngày 11/9/2018 và trưa ngày 12/9/2018. Sáng ngày 12/9/2018, C đã bán cho người đàn ông tên H (không rõ lai lịch) 01 gói ma túy đá với giá tiền 400.000 đồng, còn lại 08 gói ma túy đá C chưa kịp bán thì bị lực lượng Công an thu giữ vào ngày 12/9/2018. Do đó C phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” đối với số ma túy này.

* Vật chứng của vụ án: Đã được liệt kê tại Phiếu nhập kho vật chứng số 77/PNK/2019, ngày 01/3/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Hồ Chí Minh. Gồm có:

1. Thu giữ của Ngô Xuân B:

- 01 (một) gói niêm phong, bên ngoài ghi vụ 1521/18 PC04, có chữ ký niêm phong của giám định viên Nguyễn Mạnh Cường và Cán bộ điều tra Vũ Ngọc Lan, bên trong là ma túy còn lại sau khi giám định.

- Một điện thoại di động hiệu NOKIA; Một điện thoại di động hiệu MASSTEL; Một điện thoại di động hiệu IPHONE;

- Tiền NHVN là 2.900.000 đồng (đã gửi kho bạc NN quận 10).

- Một xe mô tô hiệu Yamaha không biển số, số máy G3E6E0390154, số khung MH3UG0710JK254493. Kết quả giám định số khung, số máy là nguyên thủy, không bị đục lại. Kết quả điều tra được biết: Chiếc xe máy trên do Ngô Xuân B mua vào tháng 9/2018 với giá tiền 65.000.000 đồng và B là người đứng tên chủ sở hữu. Ngô Xuân B đã sử dụng chiếc xe gắn máy trên vào mục đích đi mua ma túy đá của A rồi đem bán cho C vào ngày 12/9/2018. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã lập biên bản tạm giữ chờ xử lý theo quy định.

2/ Thu giữ của Phan Thanh C:

- 02 (hai) gói niêm phong, bên ngoài ghi vụ 1522/18 (Gói1, 2), có chữ ký niêm phong của giám định viên Nguyễn Mạnh Cường và điều tra viên Nguyễn Ngọc Tuấn, bên trong là ma túy còn lại sau khi giám định.

- Một hộp vải có dây kéo;

- Một điện thoại di động hiệu MEIZU;

- Tiền NHVN là 250.000 đồng (đã gửi kho bạc NN quận 10).

- Một cây kéo; Một quạt lửa; Một cân điện tử và một số bịch nylon trong suốt.

3/ Thu giữ của Vũ Hoàng A:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu MOBELL.

Tại bản Cáo trạng số 173/CTr-VKS-P1 ngày 02/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố Vũ Hoàng A, Ngô Xuân B về

tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, khoản 3, Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Phan Thanh C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm i, khoản 2, Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, các bị cáo Vũ Hoàng A, Ngô Xuân B và Phan Thanh C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ quyền công tố tại phiên tòa nêu quan điểm luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung cáo trạng, sau khi đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi, vai trò, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b, khoản 3, Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Vũ Hoàng A từ 15 năm tù đến 17 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo Ngô Xuân B từ 16 năm tù đến 18 năm tù; Áp dụng điểm i, khoản 2, Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Phan Thanh C từ 08 năm tù đến 09 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; đồng thời phạt bổ sung bị cáo A 30 triệu đồng, bị cáo B 20 triệu đồng, bị cáo C 10 triệu đồng và xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Vũ Hoàng A trình bày: Thống nhất tội danh và điều khoản mà Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố. Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mặc dù bị cáo không bị bắt quả tang và khám xét nhưng bị cáo thành khẩn khai báo, tuy bị cáo có nhân thân xấu nhưng không thuộc là tiền án, tiền sự, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân bị cáo còn trẻ. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất và vì hoàn cảnh khó khăn xem xét phạt mức thấp nhất của khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự cho bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Ngô Xuân B trình bày: Thống nhất tội danh và điều khoản mà Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố. Do số ma túy bị cáo mua đã bị thu giữ, chưa phát tán ra xã hội nên tác hại gây ra có phần hạn chế. Đồng thời xem xét cho bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, mức án đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát từ 16 năm tù đến 18 năm tù là có phần nghiêm khắc, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Vũ Hoàng A, Ngô Xuân B chấp nhận lời bào chữa của luật sư, không tranh luận và không tự bào chữa về hành vi phạm tội. Bị cáo Phan Thanh C không bào chữa chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Lời nói sau cùng của các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ.

Trong phần đối đáp, đại diện Viện Kiểm sát, các bị cáo, luật sư vẫn giữ nguyên quan điểm của mình, không bên nào đưa ra những tình tiết mới cần phải tranh luận đối đáp thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, bị cáo đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa cùng lời khai nhận hành vi phạm tội của các bị cáo Vũ Hoàng A, Ngô Xuân B, Phan Thanh C tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đối chiếu với nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản kết luận giám định, vật chứng cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 12/9/2018 bắt quả tang và thu giữ của Ngô Xuân B đang có hành vi cất giữ trái phép chất ma túy có khối lượng 49,8605 gam, loại Methamphetamine để bán cho người khác tại trước nhà số 617 X6, phường Y6, quận T3. Đồng thời tiến hành kiểm tra nơi ở của Phan Thanh C tại phòng số 101, nhà số 254, Đường X9, khu phố 9, phường Y6, quận T3, Thành phố Hồ Chí Minh thu giữ của C gồm 07 gói nylon chứa ma túy thể rắn có khối lượng 5,9804 gam, loại Methamphetamine và 0,5610 gam, loại Methamphetamine để sử dụng và bán lại kiểm lời. Ngoài ra, Vũ Hoàng A còn 02 lần bán ma túy cho B để B bán lại cho C sử dụng cụ thể: Lần thứ 1: Khoảng gần 01 tháng trước ngày bị bắt, C gọi điện thoại cho B hỏi mua 01 hộp 5 (05 gam) ma túy đá, B gọi điện thoại cho A hỏi mua 05 gam ma túy đá, Sau đó A gọi điện thoại cho D (không rõ lai lịch) hỏi mua 05 gam ma túy đá, D đồng ý bán với giá 2.200.000 đồng và giao ma túy cho A tại Khách sạn M (Số 42, X1, phường Y1, Quận T, TP. Hồ Chí Minh) sau đó B bán lại cho A giá bán là 2.400.000 đồng. B bán lại cho C 05 gam ma túy và giá bán là 2.600.000 đồng; Lần thứ 2: Khoảng gần nửa tháng trước ngày bị

bắt, cũng giống như cách thức trao đổi mua bán lần thứ 1, C hỏi mua 10 gam ma túy và B đã mua của A, A đã mua của D 10 gam ma túy đá với giá 4.200.000 đồng, bán lại cho B với giá 4.500.000 đồng, B bán lại cho C với giá 4.800.000 đồng. Toàn bộ số ma túy đá trên C đã sử dụng hết. Lần thứ 3: Cũng giống như 02 lần trước, khoảng 13 giờ 00 phút ngày 12/9/2018, C gọi điện thoại cho B hỏi mua 50 gam ma túy đá, B gọi điện thoại cho A hỏi mua 50 gam ma túy đá, A gọi điện thoại cho D mua 50 gam ma túy đá, với giá 20.200.000 đồng và D giao ma túy cho A tại Khách sạn M. A bán lại cho B 50 gam ma túy với giá 21.000.000 đồng và nhận tại Khách sạn M. Số ma túy này B chưa kịp giao cho C thì bị bắt quả tang như trên.

Với hành vi nêu trên, các bị cáo đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Trong vụ án này, các bị cáo thực hiện hành vi mua bán ma túy để hưởng lợi, cụ thể: bị cáo Vũ Hoàng A phải chịu trách nhiệm đối với toàn bộ số ma túy đã bán cho B tổng cộng là: 5 gam + 10 gam + 49,8605 gam = 64,8605 gam ma túy thể rắn loại Methamphetamine; bị cáo Ngô Xuân B phải chịu trách nhiệm đối với toàn bộ số ma túy đã mua của A mang về bán lại cho C là: 5 gam + 10 gam + 49,8605 gam = 64,8605 gam ma túy thể rắn, loại Methamphetamine, nên bị cáo Vũ Hoàng A và Ngô Xuân B phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với hành vi của mình gây ra theo quy định tại điểm b, khoản 3, Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017; bị cáo Phan Thanh C phải chịu trách nhiệm đối với toàn bộ số ma túy đã mua của đối tượng tên E đem về phân chia bán lại chưa bán hết khi bị thu giữ là 5,9804 gam + 0,5610 gam = 6,5414 gam ma túy thể rắn, loại Methamphetamine nên bị cáo Phan Thanh C phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, khoản 2, Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi nêu trên của bị cáo Vũ Hoàng A, Ngô Xuân B là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, hành vi của Phan Thanh C là nguy hiểm cho xã hội. Ma túy là chất gây nghiện độc hại, việc sử dụng ma túy không chỉ gây thiệt hại về vật chất cho gia đình, xã hội mà còn huỷ hoại sức khỏe, làm mất khả năng lao động, học tập người sử dụng. Việc dùng ma túy quá liều còn có thể dẫn đến tử vong. Người thường xuyên sử dụng ma túy sẽ bị thoái hóa nhân cách, rối loạn hành vi, dễ vi phạm pháp luật. Đây là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác, nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy như đã phân tích ở trên. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có mức án nghiêm, tương xứng với hành vi, tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm

tội của các bị cáo, mới có đủ tác dụng giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội tương ứng với từng bị cáo, đồng thời phạt các bị cáo một số tiền nhất định theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Tuy nhiên khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ cũng như tình tiết tăng nặng đối với từng bị cáo cụ thể như sau: Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo A, B, C đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 cho các bị cáo.

Ngoài ra, bị cáo Vũ Hoàng A có nhân thân xấu, cụ thể: Năm 2007, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo Bản án số 636/HSPT ngày 12/12/2007, chấp hành bản án tại Trại giam Thủ Đức, đến ngày 28/9/2009 chấp hành xong án phạt tù; Năm 2013, bị Ủy ban nhân dân Quận T đưa đi cai nghiện bắt buộc 24 tháng tại B Giáo dục đào tạo và Giải quyết việc làm số 2, theo Quyết định số 105/QĐ-UBND ngày 07/02/2013, đến ngày 29/01/2015 chấp hành xong việc cai nghiện; Ngày 30/12/2015, Tòa án nhân dân quận Gò Vấp xử phạt 01 năm 06 tháng tù, theo Bản án số 299/2015/HSST ngày 30/12/2015. Chấp hành bản án tại Trại giam Thủ Đức, đến ngày 24/9/2016 chấp hành xong án phạt tù; Riêng bị cáo Ngô Xuân B có 01 tiền án năm 2015, bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, theo Bản án số 300/HSST ngày 09/11/2015. Chấp hành bản án tại Trại giam Thủ Đức, đến ngày 21/01/2018 chấp hành xong án phạt tù, bị cáo chưa được xóa án tích, nay lại phạm tội thuộc B hợp “tái phạm nguy hiểm”; Bị cáo Phan Thanh C có 01 tiền án năm 2017, bị Tòa án nhân dân Quận T xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo Bản án số 12/HSST ngày 12/01/2017, chấp hành bản án tại Trại giam Phú Hòa, đến ngày 11/02/2018 chấp hành xong án phạt tù, bị cáo chưa được xóa án tích, nay lại phạm tội thuộc B hợp “tái phạm”, nên cần áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017 đối với các bị cáo Ngô Xuân B, Phan Thanh C.

Đối với 15 gam ma túy MA trong hai lần mua của B do C đã sử dụng hết nên không có cơ sở để buộc C phải chịu trách nhiệm hình sự đối với số ma túy này.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) gói niêm phong bên ngoài ghi vụ 1521/2018 có chữ ký của GDV Nguyễn Mạnh Cường và CBĐT Vũ Ngọc Lan, bên trong là ma túy còn lại sau khi giám định; 02 (hai) gói niêm phong bên ngoài ghi vụ 1522/2018 (gói 1, gói 2) có chữ ký của GDV Nguyễn Mạnh Cường và ĐTV Nguyễn Ngọc Tuấn,

bên trong là ma túy còn lại sau khi giám định, số ma túy này là vật lưu hành bất hợp pháp cần tịch thu và tiêu hủy.

Đối với 01 (một) điện thoại di động Nokia bên trong không có simcard; 01 (một) điện thoại di động MASSTEL bên trong có sim card; 01 (một) điện thoại di động Iphone bên trong có sim card (model A1784) thu giữ của bị cáo Ngô Xuân B, sử dụng liên lạc để mua bán ma túy, là phương tiện dùng vào mục đích phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền NHVN là 2.900.000 đồng (đã gửi kho bạc NN quận 10) thu giữ của bị cáo Ngô Xuân B là tiền cá nhân của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội, nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 (một) xe hai bánh gắn máy; Nhãn hiệu: Yamaha; Loại xe: 02 bánh; Số loại: Jupiter; BS: không có; SK: MH3UG0710JK254493; SM: G3E6E0390154. Kết quả giám định số khung, số máy là nguyên thủy, không bị đục lại. Kết quả điều tra được biết: Chiếc xe máy trên do Ngô Xuân B mua vào tháng 9/2018 với giá tiền 65.000.000 đồng và B là người đứng tên chủ sở hữu. Ngô Xuân B đã sử dụng chiếc xe gắn máy trên vào mục đích đi mua ma túy đá của A rồi đem bán cho C vào ngày 12/9/2018. Do chiếc xe trên là phương tiện dùng vào mục đích phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với 01 (một) hộp vải có dây kéo thu giữ của bị cáo Phan Thanh C, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) điện thoại di động MEIZU (màn hình bẻ) thu giữ của bị cáo Phan Thanh C sử dụng liên lạc để mua bán ma túy, là phương tiện dùng vào mục đích phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với 01 (một) cây kéo; 01 (một) quạt lửa; 01 (một) cân điện tử và một số bình nylon trong suốt; 01 (một) bình sử dụng ma túy, 02 (hai) vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu JET, vật dụng liên quan đến hành vi mua bán ma túy, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền NHVN là 250.000 đồng (đã gửi kho bạc NN quận 10) thu giữ của Phan Thanh C, là tiền cá nhân của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội, nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 (một) điện thoại di động MOBELL (bên trong có sim card) thu giữ của bị cáo Vũ Hoàng A sử dụng liên lạc để mua bán ma túy, là phương tiện dùng vào mục đích phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[6] Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 2; Điều 6 Luật phí, lệ phí; Điều 3; Điều 21; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ theo điểm b, khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Vũ Hoàng A** 16 (mười sáu) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 02/01/2019.

Phạt bổ sung bị cáo Vũ Hoàng A 10.000.000 (mười triệu) đồng.

2. Căn cứ theo điểm b, khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Ngô Xuân B** 17 (mười bảy) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 12/9/2018.

Phạt bổ sung bị cáo Ngô Xuân B 10.000.000 (mười triệu) đồng.

3. Căn cứ điểm i, khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Phan Thanh C** 08 (tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 12/9/2018.

Phạt bổ sung bị cáo Phan Thanh C 5.000.000 (năm triệu) đồng.

Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong bên ngoài ghi vụ 1521/2018 có chữ ký của GĐV Nguyễn Mạnh Cường và CBĐT Vũ Ngọc Lan, bên trong là ma túy còn lại sau khi giám định; 02 (hai) gói niêm phong bên ngoài ghi vụ 1522/2018 (gói 1, gói 2) có chữ ký của GĐV Nguyễn Mạnh Cường và ĐTV Nguyễn Ngọc Tuấn, bên trong là ma túy còn lại sau khi giám định.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động Nokia bên trong không có simcard; 01 (một) điện thoại di động MASSTEL bên trong có sim card; 01 (một) điện thoại di động Iphone bên trong có sim card (model A1784); 01 (một) điện thoại di động MEIZU (màn hình bể); 01 (một) điện thoại di động MOBELL (bên trong có sim card); 01 (một) xe hai bánh gắn máy; Nhãn hiệu: Yamaha; Loại xe: 02 bánh; Số loại: Jupiter; BS: không có; SK: MH3UG0710JK254493; SM: G3E6E0390154.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) hộp vải có dây kéo; 01 (một) cây kéo; 01 (một) quạt lửa; 01 (một) cân điện tử và một số bịch nylon trong suốt; 01 (một) bình sử dụng ma túy; 02 (hai) vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu JET.

Trả lại cho Phan Thanh C số tiền là 250.000 (hai trăm năm mươi ngàn) đồng, nhưng cần tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho Ngô Xuân B số tiền là 2.900.000 (hai triệu chín trăm ngàn) đồng, nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Theo biên bản giao nhận tang vật tài vật số 279/19 ngày 15/5/2019; Giấy nộp tiền vào tài khoản số 3949.0.9059775.00000 ngày 10/12/2018 của cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh gửi vào Kho bạc Nhà nước Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh)

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 2; Điều 6 Luật phí, lệ phí; Điều 3; Điều 21; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Buộc: Mỗi bị cáo Vũ Hoàng A, Ngô Xuân B, Phan Thanh C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết hoặc nhận được toàn sao bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại TP. HCM; (1)
- VKSND TP. HCM; (3)
- Cục Thi hành án dân sự; (1)
- Sở tư pháp; (1)
- Bị cáo; (3)
- Trại giam; (3)
- Luật sư; (2)
- Thi hành án hình sự; (1)
- Phòng PC 53 - CA TP. HCM; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (3)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (35) (8)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hà